

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
I. GIẢI PHÁP KỸ THUẬT - BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI CÔNG:		
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về vật tư, vật liệu xây dựng, hàng hóa, thiết bị lắp đặt vào công trình: Đối với vật tư, hàng hóa, thiết bị chính được yêu cầu chi tiết tại mục 3.1. Yêu cầu đối với vật liệu – chương V. Yêu cầu về kỹ thuật đính kèm trong E-HSMT.	Nhà thầu phải cung cấp Hợp đồng nguyên tắc/hoặc Nhà thầu có cam kết cung ứng vật tư, hàng hóa, thiết bị, v.v... Nội dung phải nêu rõ nội dung công việc, chủng loại, xuất xứ, mã hiệu, tên thương mại, nguồn cung cấp, tính năng và thông số kỹ thuật các loại vật tư, hàng hóa, thiết bị. Có giải pháp cung ứng vật tư phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đạt yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công cho các công việc chủ yếu: <i>(Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ biện pháp thi công cho từng nội dung yêu cầu, được đánh giá là hợp lý, khả thi phù hợp với thiết kế của gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công của nhà thầu)</i>		
2.1. Giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục chính của gói thầu: + Giải pháp trắc đạc công trình;	Có giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

+ Thi công đào, đắp nền đường; + Thi công móng đường và mặt đường; + Thi công hệ thống thoát nước ngang đường, thoát nước dọc đường. + Thi công hệ thống điện chiếu sáng công cộng; + Thi công di chuyển tuyến đường dây 0,4kV; + Thi công các hạng mục khác: Bó vỉa, lát vỉa hè, trồng cây xanh, Biển báo, sơn vạch kẻ đường.	Không có hoặc không đầy đủ hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (<i>vừa thi công vừa phải đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ đang khai thác</i>).	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật hoàn thiện công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Biện pháp tổ chức thi công: Mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính của gói thầu: + Giải pháp trắc đạc công trình; + Thi công đào, đắp nền đường; + Thi công móng đường và mặt đường; + Thi công hệ thống thoát nước ngang đường, thoát nước dọc đường.	Có thuyết minh về biện pháp thi công, công nghệ thi công cụ thể. Có bản vẽ thể hiện biện pháp thi công kèm theo.	Đạt
	Thuyết minh không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công kèm theo.	Không đạt

+ Thi công hệ thống điện chiếu sáng công cộng; + Thi công di chuyển tuyến đường dây 0,4kV; + Thi công các hạng mục khác: Bó vỉa, lát vỉa hè, trồng cây xanh, Biển báo, sơn vạch kẻ đường.		
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
II. TIẾN ĐỘ THI CÔNG:		
1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 210 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 210 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. Có biểu tiến độ thi công kèm theo	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 210 ngày hoặc không có biểu tiến độ thi công kèm theo	Không đạt
2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
III. CÁCH THỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN:		
1. Sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý của nhà thầu: <i>(Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường)</i>	Có sơ đồ và thuyết minh về hệ thống tổ chức bộ máy quản lý đảm bảo tính khả thi, đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc thuyết minh về hệ thống tổ chức bộ máy quản lý hoặc	Không đạt

<i>hợp lý, khả thi; Thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận: chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, cán bộ phụ trách an toàn lao động, cán bộ phụ trách khối lượng thanh quyết toán)</i>	có nhưng không hợp lý, không khả thi, đầy đủ theo yêu cầu.	
2. Mặt bằng bố trí công trường bao gồm: Vị trí mặt bằng xây dựng; vị trí nhà tạm thi công (lán trại công nhân và Ban chỉ huy công trường); vị trí tập kết thiết bị thi công; vị trí kho bãi tập kết vật liệu; sơ đồ cấp nước cấp điện.	- Có thuyết minh và bản vẽ tổng mặt bằng tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; - Mặt bằng bố trí các công trình tạm phải cụ thể trên bình đồ tổng mặt bằng công trình, đảm bảo khả thi và phù hợp hiện trạng, thiết kế của gói thầu; - Các công trình tạm (Lán trại công nhân, ban chỉ huy công trường...) phải có kích thước cụ thể; - Nếu đi thuê mặt bằng để dựng lán trại thì phải có hợp đồng nguyên tắc với tổ chức hoặc cá nhân cho thuê;	Đạt
	Có thuyết minh và bản vẽ tổng mặt bằng tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp hoặc không đầy đủ với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
IV. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG:		
1. Biện pháp bảo đảm chất lượng: - Tổ chức thi công. - Hệ thống tổ chức kiểm tra chất lượng tại công trường. - Tổ chức nghiệm thu các hạng mục thi công.	Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm.	Đạt
	Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình.	Không đạt

- Công tác quản lý chất lượng máy móc và thiết bị thi công. - Công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đưa vào thi công. - Biện pháp đảm bảo an toàn trong thi công.		
2. Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: - Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công... Quản lý chất lượng cho từng hạng mục thi công: quy trình thi công, kiểm tra, nghiệm thu. - Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công, có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.	Có biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo chất lượng, hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3. Nhà thầu phải lên phương án thực hiện biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp, có cam kết an toàn với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có bảng cam kết an toàn lao động đảm bảo an toàn trong quá trình thi công gói thầu.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không có bảng cam kết an toàn điện trong quá trình thi công.	Không đạt
4. Nhà thầu phải cam kết không coi nói thành, thùng xe để chở vật liệu, vật tư quá tải trọng; xếp và chở vật liệu, vật tư đúng trọng tải quy định; không vi phạm quy định về xếp vật liệu, vật tư trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ; xe chở vật liệu, vật tư	Có bảng cam kết kèm theo HSDT.	Đạt
	Không có bảng cam kết kèm theo E-HSDT	Không đạt

phải có mũ, bạt che chắn, không để rơi vãi vật liệu gây mất ATGT và mất vệ sinh môi trường.		
Kết luận	Cả 04 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
V. VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG:		
1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông trên đường đang khai thác.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi đối với tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

VI. BẢO HÀNH, BẢO TRÌ:		
1. Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất và cam kết thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
2. Bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Nhà thầu phải có cam kết tiến hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng ngay sau khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư (thời gian muộn nhất là không quá 03 ngày làm việc) trong thời gian bảo hành công trình..	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
VII. UY TÍN CỦA NHÀ THẦU: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ- CP ngày 04/8/2025		
Nhà thầu không vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 trong vòng 03 năm trở lại đây (từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu).	Nhà thầu phải cung cấp bản cam kết và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung cam kết của mình.	Đạt
	Không có bản cam kết hoặc có hành vi vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 trong 03 năm gần đây (từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu).	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn I, II, II, IV, V, VI và VII được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn I, II, II, IV, V, VI và VII thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.